KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	57,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.8%	9.6%	-0.9%

	2024	YoY
DT thuần	1,362 *tỷ VNĐ*	▼ 115 ▼ 7.8%
LN gộp	331 *tỷ VNĐ*	▼ 25.0 ▼ 7.0%
LN thuần	112 *tỷ VNĐ*	▼ 12.0 ▼ 9.6%
LN sau thuế	86.8 *tỷ VNĐ*	▼ 10.7 ▼ 11.0%
ROE	18.0%	+/- YoY ▼ 3.6%
ROA	5.0%	+/- YoY ▼ 0.6%

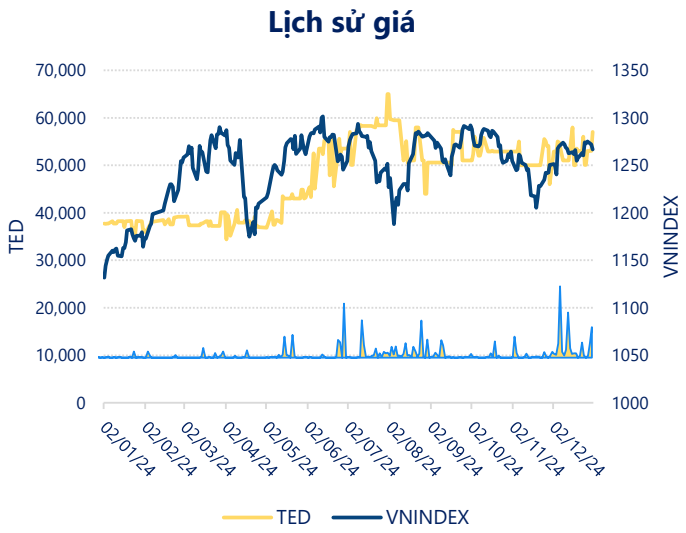

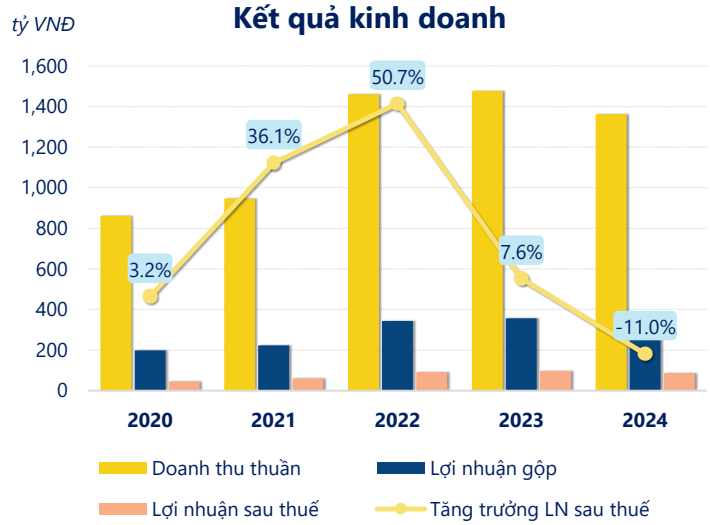

Năm **2024**, **TED** ghi nhận doanh thu thuần **1,362** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **86.84** tỷ đồng, lần lượt **giảm 7.75%** và **giảm 11.0%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **18.0%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

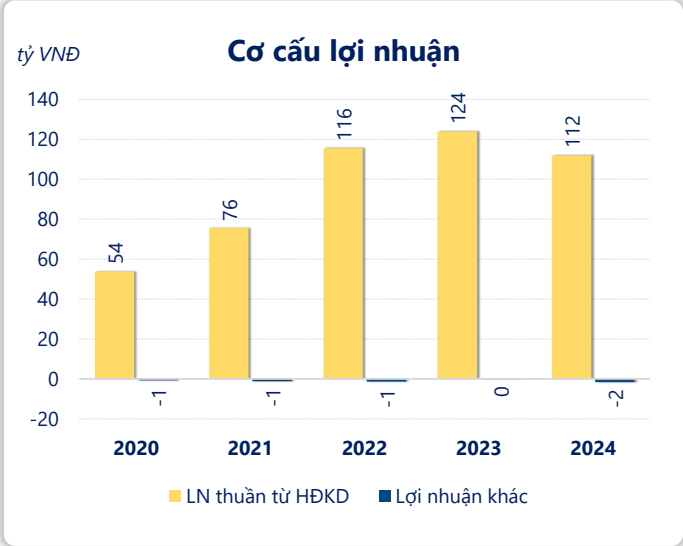

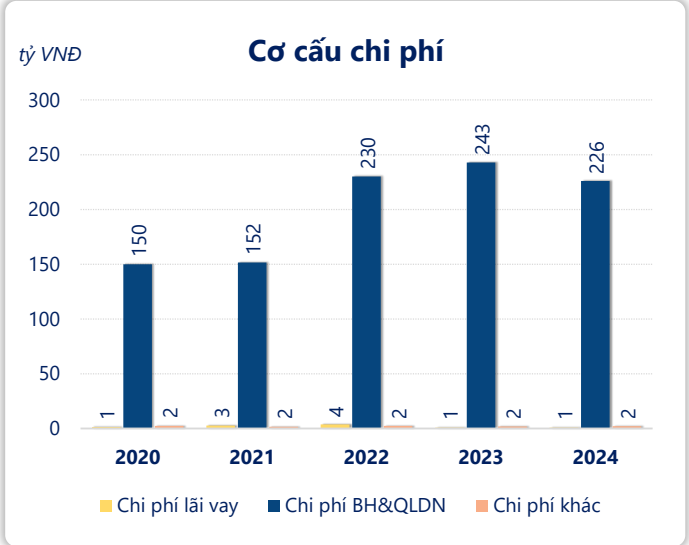

Năm **2024**, **TED** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **112.0** tỷ đồng, **giảm đi 11.85** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (96.18 tỷ đồng) là 15.85 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.72** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **225.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.06** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TED năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **18.0%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

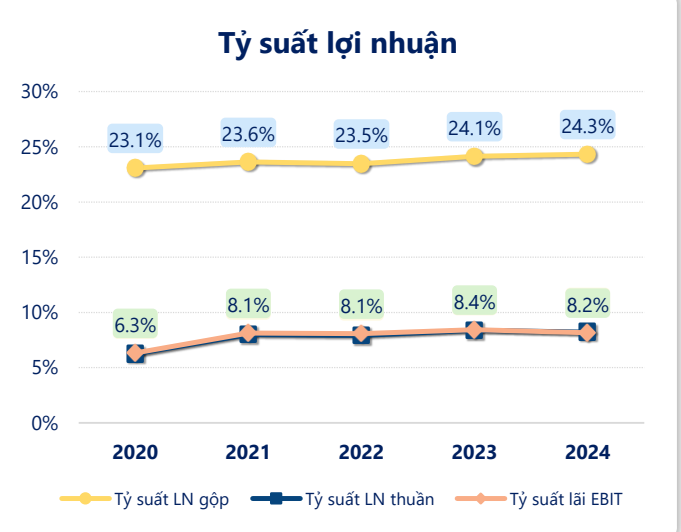

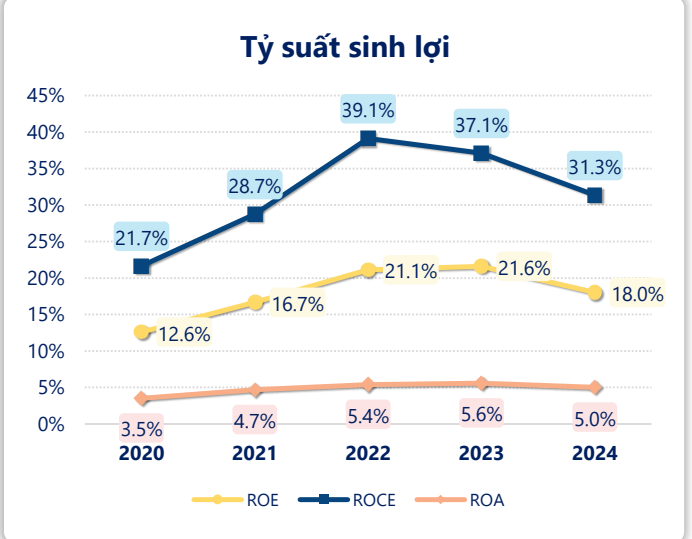

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**861**	**947**	**1,462**	**1,477**	**1,362**
Giá vốn hàng bán	662	723	1,119	1,121	1,031
Lợi nhuận gộp	**199**	**224**	**343**	**356**	**331**
Doanh thu HĐTC	6.73	6.09	6.21	11.0	7.35
Chi phí TC	1.43	2.57	3.71	0.75	0.89
Chi phí lãi vay	**1.37**	**2.54**	**3.64**	**0.75**	**0.72**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	150	152	230	243	226
LN thuần từ HĐKD	**53.9**	**75.6**	**116**	**124**	**112**
Lợi nhuận khác	-0.78	-1.12	-1.29	-0.03	-1.62
LN trước thuế	**53.1**	**74.5**	**114**	**124**	**110**
Lợi nhuận sau thuế	**44.2**	**60.1**	**90.6**	**97.5**	**86.8**
LNST của CĐ cty mẹ	**31.2**	**44.2**	**63.1**	**72.0**	**63.6**

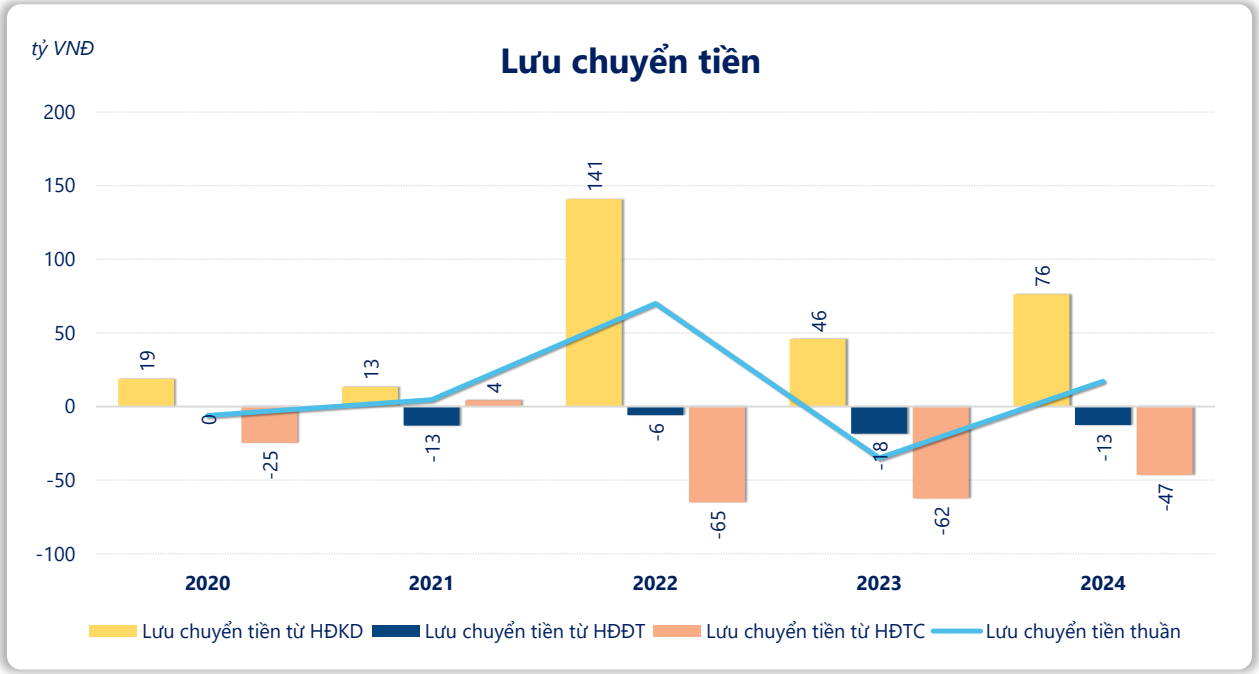

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TED bằng **17.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-34.95 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **76.17** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-12.59** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-46.50** tỷ đồng.